

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)***A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên đơn vị sử dụng nước: Chi nhánh Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước, TPHCM
2. Địa chỉ: Lô C21 và Lô C18-C24, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Tp.HCM
3. Công suất bể chứa: 01 bể chứa 650 m³. Tổng số lao động được cung cấp nước: 773 người.
4. Tên đơn vị cấp nước: Công ty CP KCN Hiệp Phước
5. Thời gian kiểm tra: ngày: 27 tháng 05 năm 2026
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước:
 - Tổng số mẫu: 02 mẫu
 - Vị trí lấy mẫu:
 - + Bể chứa nước 1 tại Lô C21
 - + Nước tại vòi sử dụng tại Lô C21

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC**❖ Kết quả thử nghiệm chất lượng nước: Bể chứa nước 1 tại Lô C21**

TT	Các thông số	Bể chứa nước 1 tại Lô C21	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Thông số nhóm A				
	<i>a. Thông số vi sinh vật</i>				
1	Coliform tổng số	Không phát hiện	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	<i>E. coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	Không phát hiện	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	<i>b. Thông số cảm quan và hoá học</i>				
3	Màu sắc	Không phát hiện	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt



TT	Các thông số	Bể chứa nước 1 tại Lô C21	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
5	pH	7.14	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	0.26	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	Không phát hiện	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0.29	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	Không phát hiện	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Không phát hiện	mg/L	1	Đạt
Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	Không phát hiện	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	Không phát hiện	CFU/100mL	< 1	Đạt

❖ **Kết quả thử nghiệm chất lượng nước: Nước tại vòi sử dụng tại Lô C21**

TT	Các thông số	Nước tại vòi sử dụng tại Lô C21	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
Thông số nhóm A					
<i>a. Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliform tổng số	Không phát hiện	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	<i>E. coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	Không phát hiện	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
<i>b. Thông số cảm quan và hoá học</i>					
3	Màu sắc	Không phát hiện	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7.28	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	0.28	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	Không phát hiện	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0.32	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt

TT	Các thông số	Nước tại vòi sử dụng tại Lô C21	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
9	Permanganat	Không phát hiện	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	Không phát hiện	mg/L	1	Đạt
Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	Không phát hiện	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	Không phát hiện	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có)

Tp.HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2026

Người lập



Nguyễn Văn Sơn Em

Giám đốc nhà máy



AR-26-VD-139327-01 / EUVNHC-00433197- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CALOFIC TẠI HIỆP PHƯỚC, TPHCM

Lô C21 và Lô C18-C24, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2605270946-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00130905

Mã số Eol : 005-32410-786526
Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bể chứa nước 1 Lô C21
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
Ngày nhận mẫu : 27/05/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 27/05/2026 - 05/06/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	< 1
2	VDV30 VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ 100 ml	ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD1R7 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ 100 ml	SMEWW 9213B:2023	Không phát hiện (LOD=1)	< 1
4	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	< 1
5	VD911 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)	0.01
6	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
7	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
8	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.26	2
9	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
10	VZ0Q1 VZ Clo dư tự do (Cl ₂) (*)	mg/ l	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.29	0.2 - 1.0
11	VZ0K5 VZ Mùi (*)		SMEWW 2150 B:2023	Không có mùi lạ.	Không có mùi lạ
12	VZ001 VZ pH (*)		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.14	6.0 - 8.5

KẾT LUẬN

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo phiên bản hiện hành).

(*) Thông số đo tại hiện trường

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



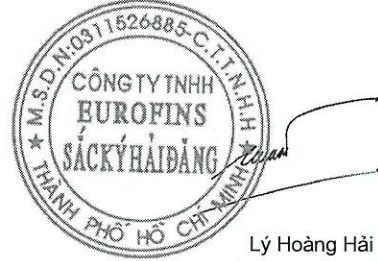
AR-26-VD-139327-01 / EUVNHC-00433197- Trang : 2 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 08/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 08/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



AR-26-VD-139328-01 / EUVNHC-00433197- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CALOFIC TẠI HIỆP PHƯỚC, TPHCM

Lô C21 và Lô C18-C24, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2605270946-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00130906

Mã số Eol :

005-32410-786527

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước tại vòi sử dụng Lô C21

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

27/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/06/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

27/05/2026 - 05/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/ BYT
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	< 1
2	VDV30 VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ 100 ml	ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD1R7 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ 100 ml	SMEWW 9213B:2023	Không phát hiện (LOD=1)	< 1
4	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	< 1
5	VD911 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)	0.01
6	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
7	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
8	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.28	2
9	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
10	VZ0Q1 VZ Clo dư tự do (Cl ₂) (*)	mg/ l	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.32	0.2 - 1.0
11	VZ0K5 VZ Mùi (*)		SMEWW 2150 B:2023	Không có mùi lạ.	Không có mùi lạ
12	VZ001 VZ pH (*)		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.28	6.0 - 8.5

KẾT LUẬN

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm phù hợp với QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo phiên bản hiện hành).

(*) Thông số đo tại hiện trường

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

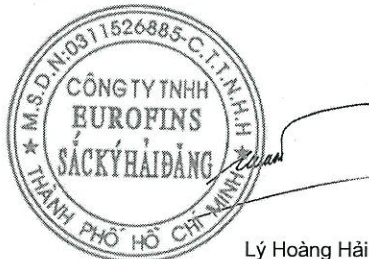


PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 08/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 08/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-khiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.